TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/DS-ST
Ngày: 15 - 8 - 2025
V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô Thị Út Hậu.
2. Bà Bùi Thanh Hà.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 (của Tòa án nhân dân quận Ô Môn cũ) về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1956. *(có mặt)*
Địa chỉ: Khu vực R, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ (Nay là khu vực R, phường T, thành phố Cần Thơ).

* Bị đơn: Ông **Trần Thành Q**, sinh năm 1962. *(xin vắng mặt)*
Địa chỉ: Khu vực H1, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ (Nay là khu vực H1, phường T, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện ngày 18/4/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày:***

Vào ngày 23/10/2023, ông có cho ông Q mượn số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* không tính lãi, ông Q hứa sau 03 tháng sẽ hoàn trả lại cho ông số tiền trên, nhưng đến nay thì ông Q không thực hiện đúng như biên nhận mượn tiền ngày 23/10/2023. Đến ngày 15/7/2024, ông có đơn yêu cầu hòa giải tại khu vực thì ông Q có làm Tờ cam kết trả cho ông số tiền trên trong thời gian 04 tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng),* kể từ ngày 30/7/2024 nhưng ông Q vẫn không thực hiện như lời cam kết. Đến ngày 09/9/2024, Tổ hòa giải có mời ông Q đến để tiến hành hòa giải thì ông Q vắng mặt và cho đến nay vẫn không trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

Do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Thành Q trả lại cho ông số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*, không yêu cầu tính lãi.

**** Tại Bản tự khai ngày 31/7/2025, bị đơn ông Trần Thành Q trình bày:***

Nguyên vào tháng 10 năm 23, có mượn của ông H là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*, có hẹn trả trong 06 tháng, theo giấy mượn tiền là không đóng lãi nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ con bị bệnh nên không có khả năng trả lại cho ông H một lần. Nay ông trả dần mỗi tháng là 2 triệu cho đến khi dứt nợ.

**** Tại phiên tòa,***

- Nguyên đơn ông Lê Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Q trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Trần Thành Q xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo nội dung vụ án, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp đòi lại tài sản*". Đây là tranh chấp dân sự giữa cá nhân với cá nhân, được pháp luật dân sự điều chỉnh. Bị đơn có nơi cư trú tại khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực Thới Hòa 1, phường Thới Long, thành phố Cần Thơ). Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ) theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Thành Q có đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Vào ngày 23/10/2023, ông H có cho ông Q mượn số tiền 20.000.000 đồng, có viết giấy tay "Giấy mượn tiền". Theo thỏa thuận, ông H cho ông Q mượn số tiền trên trong thời gian 03 tháng kể từ ngày mượn sẽ trả đủ một lần cho ông H, không tính lãi. Đến thời hạn trả tiền thì ông Q không thực hiện như thỏa thuận nên ông H đã nộp đơn yêu cầu Tổ hòa giải của khu vực Thới Hòa 1 giải quyết. Trước sự chứng kiến của Tổ hòa giải, ông Q đã làm Tờ cam kết ngày 15/7/2024, ông Q cam kết trả đủ số tiền 20.000.000 đồng cho ông H trong thời hạn 04 tháng (kể từ ngày 30/7/2024) nhưng cho đến nay ông Q vẫn không trả cho ông H số tiền trên.

Tại Bản tự khai ngày 31/7/2025, ông Q thừa nhận vào tháng 10/2023, ông

Q có mượn ông H số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*. Nay ông Q đồng ý trả cho ông H số tiền trên nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Như vậy, lời thừa nhận của ông Q được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, giữa nguyên đơn và bị đơn chưa thống nhất được phương thức thanh toán, bị đơn xin được trả dần, nguyên đơn không đồng ý. Do pháp luật dân sự không quy định về việc trả dần nên yêu cầu của bị đơn không được chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận, cần buộc ông Q trả cho ông H số tiền 20.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu án phí. Tuy nhiên ông Q thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26; Điều 35; Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 166, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H đối với bị đơn ông Trần Thành Q.

Buộc ông Trần Thành Q trả cho ông Lê Văn H số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:** Ông Trần Thành Q được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn H được miễn nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng THADS Khu vực 2;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Ngô Thị Út Hậu	**Bùi Thanh Hà**	**Bùi Trần Thanh Thế**